

**CHI TIẾT DỰ TOÁN NSNN NĂM 2022 TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**  
**THEO QUYẾT ĐỊNH 1379/QĐ-UBND NGÀY 11/12/2021 CỦA UBND TỈNH NINH BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 126/QĐ-ĐHHL ngày 18/4/2022 của Trường Đại học Hoa Lư)

Đvt: 1.000 đồng

STT	Nội dung	MLNS	Tiểu mục	Cơ sở tính	Số tiền	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Dự toán thu từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác</b>				<b>9.468.000</b>	
I	Số thu phí, lệ phí, thu khác				9.468.000	
1	Số thu học phí				9.118.000	
+	Đại học Hoa Lư				8.845.000	
+	THPT Thực hành sư phạm Trảng An				273.000	
2	Thu khác				350.000	
3	Số thu phí, lệ phí, thu khác nộp NSNN				-	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác</b>			<b>I + II + III</b>	<b>9.468.000</b>	
I	<b>Số thu được để lại theo chế độ để thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 trừ vào DT NSNN cấp: trong đó</b>				<b>3.000.000</b>	
+	Đại học Hoa Lư				2.891.000	
+	THPT Thực hành sư phạm Trảng An				109.000	
II	<b>Dự toán chi Trường đại học Hoa Lư từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác</b>				<b>6.304.000</b>	
-	Chi con người		6400		440.000	
-	Học bổng		6150		707.000	

-	Chi hội nghị		6650		180.000
-	Chi phí thuê mượn		6750		46.000
-	Tuyên truyền tuyển sinh		6600		89.000
-	Chi chuyên môn nghiệp vụ				1.506.000
-	Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp		6250		999.500
-	Trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi		6200		1.986.500
+	Chi trực tiếp phục vụ thu chứng chỉ tin học				200.000
+	Chi từ phục vụ ký túc xá				150.000
<b>III</b>	<b>Dự toán chi Trường THPTTHSP Tràng An từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác</b>				<b>164.000</b>
-	Chi hỗ trợ		6150		143.000
-	Chi khen thưởng		6200		21.000
<b>C</b>	<b>Nguồn cải cách tiền lương các năm trước còn dư chuyển sang thực hiện năm 2022</b>				<b>432.000</b>
<b>D</b>	<b>Dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp</b>			<b>I + II</b>	<b>42.871.808</b>
<b>I</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ</b>			<i>Tổng nhu cầu chi cho con người : 28.622tr - CCTL từ nguồn thu năm 2022:2.891tr - CCTL năm 2021:432tr</i>	<b>39.373.808</b>
*	<b>Lương ngạch bậc viên chức</b>	<b>6000</b>			<b>16.451.000</b>
	Lương ngạch bậc viên chức		6001	HSL ((813,36+ 2,34 x8+1x2,67) x 1,02 x 1.490 x 12 tháng - (3,0*1.490*1,02*11 tháng)	<b>15.174.000</b>
	Tiền công của Hợp đồng theo ND 68/161		6051	106.371.595 đồng/tháng x 12 tháng	<b>1.277.000</b>
*	<b>Phụ cấp lương</b>	<b>6100</b>			<b>7.774.000</b>

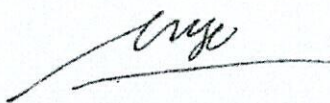
-	Phụ cấp chức vụ	6101	HS 27,2 x 1.490.000đ/tháng x 12T	487.000
-	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6107	(22 người x 0,2 + 02 người x 0,1) x 1.490.000 đ/tháng x 12 tháng	82.000
-	Phụ cấp ưu đãi nghề	6112	HS(285,94+0,91) x 1,02 x 1.490.000đ/tháng x 12 tháng	5.231.000
-	Phụ cấp trách nhiệm ( kế toán trưởng + thủ quỹ)	6113	HS(0,2+0,1) x 1.490.000đ/tháng x 12 tháng	5.000
-	Thâm niên vượt khung	6115	HS 0,99x 1,02 x 1.490.000 đ/tháng x 12 tháng	18.000
-	Thâm niên nghề	6115	HS 96,33 x 1,02 x 1.490.000đ/tháng x 12T	1.757.000
-	Cấp ủy Đảng	7854	13 người x 0,3 x 1.490.000đ/tháng x 12 tháng	70.000
-	Cựu chiến binh	6149	HS(6,1 x 7% + 3,31 x 5%) x 1,02 x 1.490.000đ/tháng x 12 tháng	11.000
-	Bí thư, phó bí thư đoàn, hội	6123	HS 2,3 x 1.490.000đ/tháng x 12T	41.000
-	Phụ cấp cho giảng viên dạy ngoài trời	6149	40 lớp x 1.490.000đ x 120 tiết x 1%	72.000
*	<b>Các khoản đóng góp theo lương</b>	<b>6300</b>		<b>4.397.000</b>
-	Bảo hiểm xã hội, y tế, TN, KPCĐ viên chức		Tiền lương + Phụ cấp chức vụ + phụ cấp thâm niên vượt khung + phụ cấp thâm niên nghề) x 23,5%	4.097.000
-	Bảo hiểm xã hội, y tế, TN, KPCĐ nghị định 161		Tiền lương x 23,5%	300.000
*	<b>CHI ĐỊNH MỨC THEO NGHỊ QUYẾT 113/2021/NQ-HĐND</b>			<b>8.028.000</b>
-	Thanh toán dịch vụ công cộng	6500		1.354.000
-	Vật tư văn phòng	6550		420.000
-	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	6600		504.000

-	Công tác phí		6700		320.000
-	Chi thuê lao động trong nước		6750		225.000
-	Sửa chữa tài sản		6900		967.500
-	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn		7000		2.978.500
-	Tuyên truyền tuyển sinh		6600		535.000
-	Chi khác		7750		724.000
*	<b>KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN</b>				<b>6.046.808</b>
-	Mua sắm		6950		41.000
-	Sửa chữa		6900		1.652.000
-	Kinh phí đào tạo sinh viên Lào				3.133.000
-	Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên				9.000
-	Kinh phí trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên				70.000
-	Duy trì phần mềm quản lý viên chức				2.500
-	Kinh phí xây dựng phần mềm quản lý đào tạo				500.000
-	Duy trì phần mềm quản lý viên chức				2.500
-	Kinh phí thuê dịch vụ truyền số liệu chuyên dùng cấp II				21.000
-	Kinh phí bồi dưỡng CB theo KH49-KH-TU ngày 22/11/2021 của tỉnh ủy				496.000
-	Hỗ trợ kinh phí đào tạo viên chức				119.808
<b>II</b>	<b>TRƯỜNG THPTTH SƯ PHẠM TRĂNG AN</b>			<i>Tổng nhu cầu chi cho con người :2.725 tr - CCTL từ nguồn thu năm 2022:109tr</i>	<b>3.498.000</b>
*	<b>Lương ngạch bậc viên chức</b>				<b>1.606.000</b>

	Lương ngạch bậc viên chức	6000	6001	HSL (73,53+ 2,34 x4) x 1,02 x 1.490 x 12T	1.512.000
	Tiền công của Hợp đồng theo ND 68/161		6051	Lương 7.840.000/tháng x 12 tháng	94.000
*	<b>Phụ cấp lương</b>	<b>6100</b>			<b>703.000</b>
-	Phụ cấp chức vụ		6101	HS 0,8 x 1.490.000đ/tháng x 12T	15.000
-	Phụ cấp ưu đãi nghề (viên chức)		6112	HS28,23 x 1,02 x 1.490.000đ/tháng x 12 tháng	515.000
-	Thâm niên nghề		6115	HS 8,219 x 1,02 x 1.490.000đ/tháng x 12T	150.000
-	Phụ cấp Đoàn		7854	HS0,5 x 1.490.000đ/tháng x 12T	9.000
-	Phụ cấp cho giảng viên dạy ngoài trời		6149	9 lớp x 105 x (1.490.000đ x 1%)	14.000
*	<b>Các khoản đóng góp theo lương</b>	<b>6300</b>			<b>416.000</b>
-	Bảo hiểm xã hội, y tế, TN, KPCĐ viên chức			Tiền lương + Phụ cấp chức vụ + phụ cấp thâm niên vượt khung + phụ cấp thâm niên nghề) x 23,5%	394.000
-	Bảo hiểm xã hội, y tế, TN, KPCĐ nghị định 161			Tiền lương x 23,5%	22.000
*	<b>CHI ĐỊNH MỨC THEO NGHỊ QUYẾT 113/2021/NQ-HĐND</b>				<b>765.000</b>
-	Thanh toán dịch vụ công cộng	6500			216.000
-	Vật tư văn phòng	6550			84.000
-	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	6600			43.000
-	Công tác phí	6700			55.000
-	Chi thuê mướn	6750			11.000
-	Sửa chữa tài sản	6900			39.000

-	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	7000			191.000
-	Chi mua sắm	7050			66.000
-	Chi khác				60.000
*	<b>KINH PHÍ KHÔNG THƯỜNG XUYÊN</b>				<b>117.000</b>
-	Mua sắm	6950			117.000

**PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH**



**Bùi Thị Hải Yến**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**TS. Vũ Văn Trường**